TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2020/QĐST-DS	*Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 02 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 260/2020/TLST-DS, ngày 26 tháng 08 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn L, sinh năm: 1974.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm: 1975.

Cùng địa chỉ: Khu phố 6, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu T yêu cầu ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị Thanh B phải trả cho bà T số tiền là 370.000.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi suất kể từ thời điểm ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị Thanh B chậm trả tiền cho đến nay.

Ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị Thanh B đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền là: 370.000.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi triệu đồng*).

Về án phí: Ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị Thanh B đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 9.250.000 đồng *(Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Bà Nguyễn Thị Thu T không phải chịu án phí sơ thẩm; Hoàn lại cho bà T số tiền là 10.400.000 đồng *(Mười triệu bốn trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0022808, ngày 13 tháng 08 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P.

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP.PRTC;
- THADS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hồng